Cơ quan phát hành: VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ

Người ký: CỤC THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG CHÍNH PHỦ
Email: thongtinchinhphu@chinhphu.vn
Cơ quan: VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ
Thời gian ký: 20.11.2026 14:59:25 +07:00

BAN CHỈ ĐẠO TRUNG ƯƠNG
THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MTQG
PHÁT TRIỂN VĂN HÓA - XÃ HỘI,
NÔNG THÔN, DÂN TỘC VÀ MIỀN NÚI
GIAI ĐOẠN 2026 - 2035

Số: 204 /QĐ-BCĐCTMTQG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 19 tháng 11 năm 2026

HỎA TỐC

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Chỉ đạo Trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển văn hóa - xã hội, nông thôn, dân tộc và miền núi giai đoạn 2026 - 2035

TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO TRUNG ƯƠNG
THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA
PHÁT TRIỂN VĂN HÓA - XÃ HỘI, NÔNG THÔN, DÂN TỘC
VÀ MIỀN NÚI GIAI ĐOẠN 2026 - 2035

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 18 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 23/2023/QĐ-TTg ngày 18 tháng 9 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về thành lập, tổ chức và hoạt động của tổ chức phối hợp liên ngành;

Căn cứ Nghị định số 387/2026/NĐ-CP ngày 12 tháng 10 năm 2026 của Chính phủ quy định nội dung, cơ chế, chính sách thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển văn hóa - xã hội, nông thôn, dân tộc và miền núi giai đoạn 2026 - 2035;

Căn cứ Quyết định số 1966/QĐ-TTg ngày 12 tháng 10 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ban Chỉ đạo Trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển văn hóa - xã hội, nông thôn, dân tộc và miền núi giai đoạn 2026 - 2035;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Chỉ đạo Trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển văn hóa - xã hội, nông thôn, dân tộc và miền núi giai đoạn 2026 - 2035 (sau đây gọi tắt là Ban Chỉ đạo Trung ương).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành và thay thế Quyết định số 63/QĐ-BCĐCTMTQG ngày 27 tháng 6 năm 2026 của Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia về việc ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo Trung ương thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia.

Điều 3. Trưởng ban, các Phó Trưởng ban, Ủy viên Thường trực, các Ủy viên Ban Chỉ đạo Trung ương; Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố và các cơ quan, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, các Vụ, Cục;
- Lưu: VT, BCĐCTMTQG (2b).43

TRƯỞNG BAN

THỦ TƯỚNG
Lê Minh Hưng

BAN CHỈ ĐẠO TRUNG ƯƠNG
CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA
PHÁT TRIỂN VĂN HÓA - XÃ HỘI,
NÔNG THÔN, DÂN TỘC VÀ MIỀN NÚI
GIAI ĐOẠN 2026 - 2035

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ
Tổ chức và hoạt động của Ban Chỉ đạo Trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển văn hóa - xã hội, nông thôn, dân tộc và miền núi giai đoạn 2026 - 2035

(Kèm theo Quyết định số 204/QĐ-BCĐCTMTQG ngày 19 tháng 11 năm 2026 của Trưởng ban Ban Chỉ đạo Trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển văn hóa - xã hội, nông thôn, dân tộc và miền núi giai đoạn 2026 - 2035)

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định nguyên tắc tổ chức và hoạt động; nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm; chế độ làm việc, thông tin, báo cáo, theo dõi, kiểm tra, đánh giá và quan hệ phối hợp công tác của Ban Chỉ đạo Trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển văn hóa - xã hội, nông thôn, dân tộc và miền núi giai đoạn 2026 - 2035 (sau đây gọi tắt là Ban Chỉ đạo Trung ương).

2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với Ban Chỉ đạo Trung ương; Trưởng ban, các Phó Trưởng ban, Ủy viên Thường trực và các Ủy viên Ban Chỉ đạo Trung ương; Cơ quan Thường trực, Cơ quan giúp việc Ban Chỉ đạo Trung ương và các cơ quan, tổ chức có liên quan trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo Trung ương.

Điều 2. Nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Ban Chỉ đạo Trung ương

1. Ban Chỉ đạo Trung ương tổ chức và hoạt động theo Quyết định số 1966/QĐ-TTg ngày 12 tháng 10 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ban Chỉ đạo Trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển văn hóa - xã hội, nông thôn, dân tộc và miền núi giai đoạn 2026 - 2035

(sau đây gọi tắt là Quyết định số 1966/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ); Quyết định số 23/2023/QĐ-TTg ngày 18 tháng 9 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về thành lập, tổ chức và hoạt động của tổ chức phối hợp liên ngành (sau đây gọi tắt là Quyết định số 23/2023/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ); Nghị định số 387/2026/NĐ-CP ngày 12 tháng 10 năm 2026 của Chính phủ quy định nội dung, cơ chế, chính sách thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển văn hóa - xã hội, nông thôn, dân tộc và miền núi giai đoạn 2026 - 2035 (sau đây gọi tắt là Nghị định số 387/2026/NĐ-CP của Chính phủ) và Quy chế này.

2. Ban Chỉ đạo Trung ương làm việc theo chế độ kiêm nhiệm, đề cao trách nhiệm cá nhân của Trưởng ban, các Phó Trưởng ban, Ủy viên Thường trực và các Ủy viên Ban Chỉ đạo Trung ương theo nhiệm vụ được phân công.

3. Việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chỉ đạo Trung ương phải bảo đảm đúng phạm vi của tổ chức phối hợp liên ngành, không làm thay chức năng quản lý nhà nước, nhiệm vụ, quyền hạn của các bộ, cơ quan trung ương và chính quyền địa phương; việc phân định trách nhiệm trong quản lý, tổ chức thực hiện Chương trình thực hiện theo quy định tại Điều 44 Nghị định số 387/2026/NĐ-CP của Chính phủ.

4. Vấn đề thuộc chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan nào thì cơ quan đó chủ động xử lý theo thẩm quyền. Ban Chỉ đạo Trung ương xem xét, chỉ đạo, điều phối đối với các vấn đề chung, quan trọng, liên ngành; các vấn đề còn có ý kiến khác nhau giữa các cơ quan hoặc vượt thẩm quyền cần được xem xét, xử lý theo chức năng, nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo Trung ương.

5. Hoạt động của Ban Chỉ đạo Trung ương phải bảo đảm thiết thực, hiệu quả, tiết kiệm, không trùng lặp, chồng chéo; nhiệm vụ giao cho thành viên Ban Chỉ đạo Trung ương phải gắn với chức năng, nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo Trung ương và xác định rõ phạm vi, trách nhiệm thực hiện.

Chương II
NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN, TRÁCH NHIỆM CỦA BAN CHỈ ĐẠO TRUNG ƯƠNG, CÁC THÀNH VIÊN, CƠ QUAN THƯỜNG TRỰC VÀ CƠ QUAN GIÚP VIỆC BAN CHỈ ĐẠO TRUNG ƯƠNG

Điều 3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chỉ đạo Trung ương

Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chỉ đạo Trung ương thực hiện theo quy định tại Điều 2 Quyết định số 1966/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

Điều 4. Nhiệm vụ, quyền hạn của Trưởng ban Ban Chỉ đạo Trung ương

1. Lãnh đạo, điều hành toàn diện hoạt động của Ban Chỉ đạo Trung ương; quyết định các vấn đề thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chỉ đạo Trung ương.

2. Quyết định Chương trình công tác hằng năm của Ban Chỉ đạo Trung ương; phân công, điều chỉnh phân công nhiệm vụ đối với các Phó Trưởng ban, Ủy viên Thường trực và các Ủy viên Ban Chỉ đạo Trung ương.

3. Chủ trì các phiên họp của Ban Chỉ đạo Trung ương; trường hợp cần thiết, phân công hoặc ủy quyền Phó Trưởng ban chủ trì. Kết luận và chỉ đạo, đôn đốc thực hiện các kết luận, nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo Trung ương.

4. Chỉ đạo, điều phối việc xử lý các vấn đề chung, quan trọng, liên ngành thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chỉ đạo Trung ương; báo cáo, đề xuất Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ hoặc cơ quan có thẩm quyền xem xét, xử lý đối với các vấn đề vượt thẩm quyền.

5. Quyết định thành lập tổ công tác liên ngành của Ban Chỉ đạo Trung ương khi cần thiết để thực hiện nhiệm vụ thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo Trung ương; tổ công tác hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm, sử dụng bộ máy, nhân sự hiện có, không làm phát sinh đầu mối tổ chức và tự kết thúc hoạt động sau khi hoàn thành nhiệm vụ được giao.

6. Ủy quyền cho Phó Trưởng ban giải quyết công việc thuộc phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của Trưởng ban khi cần thiết.

Điều 5. Nhiệm vụ, quyền hạn của các Phó Trưởng ban Ban Chỉ đạo Trung ương

1. Các Phó Trưởng ban có nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

a) Giúp Trưởng ban chỉ đạo, điều phối việc thực hiện Chương trình theo lĩnh vực được Thủ tướng Chính phủ phân công phụ trách và nhiệm vụ được Trưởng ban phân công; chịu trách nhiệm trước Trưởng ban về nhiệm vụ được giao;

b) Chỉ đạo, điều phối việc phối hợp giữa các thành viên Ban Chỉ đạo Trung ương và các cơ quan có liên quan trong phạm vi được phân công; kịp thời báo cáo, đề xuất Trưởng ban xem xét, xử lý các vấn đề chung, quan trọng, liên ngành, các vấn đề còn có ý kiến khác nhau hoặc vượt thẩm quyền;

c) Chủ trì các phiên họp, hội nghị, buổi làm việc, đoàn công tác và các hoạt động khác của Ban Chỉ đạo Trung ương theo phân công hoặc ủy quyền của Trưởng ban;

d) Theo dõi, đôn đốc việc thực hiện các kết luận, chỉ đạo và nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo Trung ương thuộc phạm vi được phân công;

đ) Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo phân công hoặc ủy quyền của Trưởng ban.

2. Phó Trưởng ban Thường trực, ngoài các nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại khoản 1 Điều này, có trách nhiệm:

a) Giúp Trưởng ban điều phối hoạt động chung và xử lý công việc thường xuyên của Ban Chỉ đạo Trung ương theo phân công hoặc ủy quyền của Trưởng ban;

b) Chỉ đạo xây dựng Chương trình công tác hằng năm của Ban Chỉ đạo Trung ương, trình Trưởng ban xem xét, quyết định;

c) Chỉ đạo Cơ quan Thường trực theo dõi, tổng hợp tình hình, tiến độ, kết quả thực hiện Chương trình và các vấn đề chung, quan trọng, liên ngành cần Ban Chỉ đạo Trung ương xem xét, chỉ đạo, điều phối;

d) Chỉ đạo chuẩn bị nội dung, chương trình, tài liệu và các điều kiện phục vụ hoạt động của Ban Chỉ đạo Trung ương.

3. Đối với vấn đề liên quan đến phạm vi phụ trách của từ hai Phó Trưởng ban trở lên, Phó Trưởng ban được Trưởng ban giao chủ trì có trách nhiệm phối hợp với các Phó Trưởng ban có liên quan để xử lý; trường hợp còn có ý kiến khác nhau hoặc vượt thẩm quyền thì báo cáo Trưởng ban xem xét, quyết định.

Điều 6. Nhiệm vụ, trách nhiệm của các Ủy viên Thường trực và các Ủy viên Ban Chỉ đạo Trung ương

1. Ủy viên Thường trực và các Ủy viên Ban Chỉ đạo Trung ương có trách nhiệm chung sau đây:

a) Tham gia đầy đủ các hoạt động của Ban Chỉ đạo Trung ương; thực hiện nhiệm vụ được Trưởng ban, các Phó Trưởng ban phân công; chịu trách nhiệm trực tiếp trước Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Trưởng ban về địa bàn, lĩnh vực, công việc được giao theo dõi, phụ trách; thực hiện trách nhiệm báo cáo, giải trình về tiến độ, kết quả thực hiện nhiệm vụ theo phân công, yêu cầu của cấp có thẩm quyền và quy định có liên quan;

b) Tham gia ý kiến về các vấn đề thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo Trung ương. Đối với Ủy viên Thường trực và Ủy viên là lãnh đạo bộ, cơ quan trung ương, ý kiến tham gia của thành viên là ý kiến chính thức của cơ quan nơi công tác theo quy định tại Điều 17 Quyết định số 23/2023/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ;

c) Kịp thời phản ánh, đề xuất với Trưởng ban, các Phó Trưởng ban việc xử lý các khó khăn, vướng mắc, vấn đề chung, quan trọng, liên ngành hoặc vượt thẩm quyền thuộc phạm vi nhiệm vụ được phân công;

d) Chỉ đạo hoặc đề nghị cơ quan, tổ chức nơi công tác cung cấp, chia sẻ thông tin, số liệu và phối hợp thực hiện nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo Trung ương theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn.

2. Các Ủy viên Thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương, ngoài trách nhiệm quy định tại khoản 1 Điều này, có trách nhiệm:

a) Giúp Trưởng ban, các Phó Trưởng ban theo dõi, chỉ đạo, điều phối, đôn đốc việc thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nội dung, nhiệm vụ của Chương trình thuộc ngành, lĩnh vực và phạm vi được phân công;

b) Chủ động tham mưu, đề xuất với Trưởng ban, các Phó Trưởng ban về định hướng, nhiệm vụ, giải pháp chỉ đạo, điều phối đối với các vấn đề thuộc ngành, lĩnh vực và phạm vi được phân công;

c) Theo dõi, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện các nhiệm vụ thuộc phạm vi được phân công; chủ trì các cuộc họp, hội nghị, hội thảo, hoạt động thông tin, tuyên truyền, truyền thông, đoàn công tác, đoàn kiểm tra và các hoạt động khác của Ban Chỉ đạo Trung ương khi được Trưởng ban, Phó Trưởng ban phân công hoặc giao trong Chương trình công tác hằng năm;

d) Phối hợp với các thành viên Ban Chỉ đạo Trung ương và các cơ quan có liên quan trong xử lý các vấn đề chung, quan trọng, liên ngành thuộc phạm vi được phân công; kịp thời báo cáo, đề xuất Trưởng ban, Phó Trưởng ban xem xét, chỉ đạo đối với các vấn đề còn có ý kiến khác nhau hoặc vượt thẩm quyền;

đ) Chỉ đạo cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý phối hợp với Cơ quan Thường trực và các cơ quan có liên quan trong thực hiện nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo Trung ương; kịp thời đề xuất xử lý các vấn đề cần chỉ đạo, điều phối liên ngành.

3. Các Ủy viên Ban Chỉ đạo Trung ương là lãnh đạo bộ, cơ quan trung ương, ngoài trách nhiệm quy định tại khoản 1 Điều này, có trách nhiệm:

a) Theo dõi, đôn đốc tình hình thực hiện mục tiêu, chỉ tiêu, nội dung, nhiệm vụ của Chương trình thuộc phạm vi được phân công; tổng hợp, phản ánh, đề xuất xử lý các khó khăn, vướng mắc, vấn đề chung, quan trọng, liên ngành hoặc vượt thẩm quyền;

b) Kiểm tra, đánh giá tình hình, tiến độ và kết quả thực hiện các nhiệm vụ thuộc phạm vi được phân công;

c) Chủ trì hoặc phối hợp tổ chức hội nghị, hội thảo, buổi làm việc, hoạt động trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm phục vụ công tác chỉ đạo, điều phối của Ban Chỉ đạo Trung ương;

d) Chủ trì hoặc phối hợp thực hiện hoạt động thông tin, tuyên truyền, truyền thông phục vụ công tác chỉ đạo, điều phối và thực hiện nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo Trung ương thuộc phạm vi được phân công;

đ) Chủ trì đoàn công tác, đoàn kiểm tra của Ban Chỉ đạo Trung ương khi được Trưởng ban, Phó Trưởng ban phân công hoặc giao trong Chương trình công tác hằng năm;

e) Phối hợp với Cơ quan Thường trực, các thành viên Ban Chỉ đạo Trung ương và các cơ quan, tổ chức có liên quan trong chuẩn bị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ được giao;

g) Thực hiện các nhiệm vụ chỉ đạo, điều phối khác thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo Trung ương do Trưởng ban, Phó Trưởng ban giao.

4. Các Ủy viên Ban Chỉ đạo Trung ương là đại diện của cơ quan Đảng, cơ quan của Quốc hội, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, cơ quan trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội và các tổ chức có liên quan tham gia các hoạt động của Ban Chỉ đạo Trung ương; tham gia ý kiến, trao đổi thông tin và phối hợp công tác phù hợp với tính chất, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, tổ chức nơi công tác.

Đối với Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và cơ quan trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội, ngoài việc tham gia các hoạt động của Ban Chỉ đạo Trung ương theo quy định tại khoản này, thực hiện các nhiệm vụ được giao trong Chương trình; phối hợp tuyên truyền, vận động Nhân dân tham gia thực hiện Chương trình; tham gia giám sát, phản biện xã hội; tổng hợp, phản ánh ý kiến, kiến nghị của Nhân dân theo quy định. Cơ quan trung ương của tổ chức chính trị - xã hội được giao chủ trì nội dung của Chương trình thực hiện trách nhiệm của cơ quan chủ trì đối với nội dung được giao theo quy định của Quy chế này.

Điều 7. Nhiệm vụ của Cơ quan Thường trực và Cơ quan giúp việc Ban Chỉ đạo Trung ương

1. Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương là Bộ Nông nghiệp và Môi trường, thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại Điều 47 Nghị định số 387/2026/NĐ-CP của Chính phủ và các nhiệm vụ sau đây:

a) Làm đầu mối tham mưu xây dựng Chương trình công tác hằng năm của Ban Chỉ đạo Trung ương; tổng hợp, đề xuất các nhiệm vụ đột xuất cần Ban Chỉ đạo Trung ương, Trưởng ban, các Phó Trưởng ban xem xét, chỉ đạo;

b) Chuẩn bị nội dung, chương trình, tài liệu và các điều kiện phục vụ các phiên họp của Ban Chỉ đạo Trung ương; phối hợp với Văn phòng Chính phủ và các cơ quan có liên quan hoàn thiện dự thảo thông báo kết luận của Trưởng ban, các Phó Trưởng ban theo quy định;

c) Chủ trì tham mưu, điều phối và tổ chức các hội nghị, hội thảo, hoạt động thông tin, tuyên truyền, truyền thông chung của Chương trình; tham mưu, tổ chức các đoàn công tác, đoàn kiểm tra, đánh giá liên ngành của Ban Chỉ đạo Trung ương theo Chương trình công tác hằng năm hoặc nhiệm vụ được giao; phối hợp với các thành viên Ban Chỉ đạo Trung ương và các cơ quan, tổ chức có liên quan trong quá trình thực hiện;

d) Theo dõi, đôn đốc việc thực hiện Chương trình công tác, kết luận, chỉ đạo và nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo Trung ương, Trưởng ban và các Phó Trưởng ban; tiếp nhận, tổng hợp, phân loại các khó khăn, vướng mắc, kiến nghị cần xử lý; lập, cập nhật danh mục nhiệm vụ, cơ quan chịu trách nhiệm, thời hạn, tiến độ, kết quả thực hiện và các vấn đề tồn đọng; tổng hợp, báo cáo nguyên nhân, phương án xử lý đối với nhiệm vụ chậm tiến độ, vấn đề còn có ý kiến khác nhau, có tính chất chung, quan trọng, liên ngành hoặc vượt thẩm quyền.

đ) Thực hiện các nhiệm vụ khác do Trưởng ban, các Phó Trưởng ban giao.

2. Cơ quan giúp việc Ban Chỉ đạo Trung ương là Văn phòng Điều phối Trung ương Chương trình mục tiêu quốc gia, thực hiện nhiệm vụ tham mưu, giúp Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường thực hiện các nhiệm vụ của Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương quy định tại khoản 1 Điều này và các nhiệm vụ khác theo quy định của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

Chương III
CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC VÀ QUAN HỆ PHỐI HỢP

Điều 8. Chương trình công tác và phương thức hoạt động của Ban Chỉ đạo Trung ương

1. Ban Chỉ đạo Trung ương hoạt động theo Chương trình công tác hằng năm do Trưởng ban quyết định và thực hiện các nhiệm vụ đột xuất do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Trưởng ban giao.

2. Chương trình công tác hằng năm của Ban Chỉ đạo Trung ương xác định rõ nhiệm vụ trọng tâm cần chỉ đạo, điều phối; thành viên chịu trách nhiệm chỉ đạo, đôn đốc; cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp; cấp trình, xem xét hoặc ban

hành; kết quả, sản phẩm và thời hạn hoàn thành. Việc xây dựng Chương trình công tác phải phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo Trung ương, bảo đảm thiết thực, tiết kiệm, không trùng lặp với nhiệm vụ quản lý nhà nước thường xuyên của các bộ, cơ quan trung ương.

3. Thành viên được phân công chỉ đạo, đôn đốc chịu trách nhiệm về việc thực hiện nhiệm vụ được giao. Kết quả thực hiện nhiệm vụ được phân công là một trong những cơ sở đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan hằng quý, hằng năm theo thẩm quyền.

4. Ban Chỉ đạo Trung ương họp toàn thể định kỳ hằng quý và họp đột xuất theo quyết định của Trưởng ban. Phiên họp quý II kết hợp đánh giá kết quả thực hiện Chương trình 6 tháng đầu năm; phiên họp quý IV kết hợp đánh giá kết quả thực hiện năm và xác định nhiệm vụ trọng tâm thời gian tiếp theo.

5. Trưởng ban chủ trì các phiên họp của Ban Chỉ đạo Trung ương; trường hợp cần thiết, phân công hoặc ủy quyền Phó Trưởng ban chủ trì.

6. Ngoài phiên họp toàn thể, Trưởng ban, các Phó Trưởng ban tổ chức hoặc giao Ủy viên Thường trực, Ủy viên Ban Chỉ đạo Trung ương chủ trì hội nghị, hội thảo, hoạt động thông tin, tuyên truyền, truyền thông, buổi làm việc và các hoạt động khác của Ban Chỉ đạo Trung ương theo Chương trình công tác hằng năm hoặc nhiệm vụ được giao. Thành viên được giao chủ trì sử dụng bộ máy, nhân sự của cơ quan nơi công tác để chuẩn bị và tổ chức thực hiện.

7. Thành viên Ban Chỉ đạo Trung ương có trách nhiệm tham dự đầy đủ các phiên họp, hội nghị được triệu tập. Trường hợp không thể tham dự, thành viên báo cáo người chủ trì và gửi ý kiến bằng văn bản đối với nội dung thuộc phạm vi được phân công khi có yêu cầu.

8. Đối với vấn đề không cần tổ chức phiên họp, Trưởng ban, các Phó Trưởng ban xem xét, xử lý trên cơ sở báo cáo, đề xuất của Cơ quan Thường trực, thành viên Ban Chỉ đạo Trung ương và cơ quan, tổ chức có liên quan.

9. Trường hợp cần lấy ý kiến thành viên Ban Chỉ đạo Trung ương, Cơ quan Thường trực tổ chức lấy ý kiến bằng văn bản hoặc phương thức điện tử. Thành viên được lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời trong thời hạn yêu cầu và chịu trách nhiệm về ý kiến của mình.

10. Trường hợp vấn đề thuộc trách nhiệm phối hợp của nhiều cơ quan còn có ý kiến khác nhau, cơ quan chủ trì và các cơ quan phối hợp chủ động trao đổi, thống nhất; trường hợp chưa thống nhất, Cơ quan Thường trực tổng hợp đầy đủ các phương án, ý kiến khác nhau, báo cáo Trưởng ban, Phó Trưởng ban được giao xem xét, chỉ đạo.

11. Kết luận của Trưởng ban, các Phó Trưởng ban tại phiên họp, cuộc họp của Ban Chỉ đạo Trung ương được Văn phòng Chính phủ thông báo theo quy định. Việc theo dõi, đôn đốc thực hiện kết luận thực hiện theo quy định tại Điều 7 Quy chế này.

Điều 9. Chế độ thông tin, báo cáo và sử dụng cơ sở dữ liệu của Chương trình

1. Chế độ báo cáo phục vụ hoạt động của Ban Chỉ đạo Trung ương thực hiện theo quy định tại Điều 40 Nghị định số 387/2026/NĐ-CP của Chính phủ. Thông tin, số liệu phục vụ các phiên họp định kỳ hằng quý của Ban Chỉ đạo Trung ương được tổng hợp từ các báo cáo theo chế độ quy định, Cơ sở dữ liệu của Chương trình, các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu có liên quan và thông tin do cơ quan, tổ chức cung cấp theo quy định; không quy định chế độ báo cáo quý riêng. Báo cáo 06 tháng và báo cáo năm đồng thời phục vụ phiên họp quý II và quý IV của Ban Chỉ đạo Trung ương.

2. Việc cập nhật, kết nối, chia sẻ, khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu phục vụ hoạt động của Ban Chỉ đạo Trung ương thực hiện theo quy định tại Điều 42 và Điều 43 Nghị định số 387/2026/NĐ-CP của Chính phủ.

3. Bộ, cơ quan trung ương, địa phương và cơ quan, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, chính xác, kịp thời của thông tin, số liệu thuộc phạm vi quản lý được cung cấp, cập nhật, chia sẻ phục vụ hoạt động của Ban Chỉ đạo Trung ương.

4. Thành viên Ban Chỉ đạo Trung ương, cơ quan, tổ chức được giao chủ trì hoặc phối hợp thực hiện nhiệm vụ được cung cấp, khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu liên quan trong phạm vi cần thiết để thực hiện nhiệm vụ, phù hợp với thẩm quyền và quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước, bảo vệ dữ liệu và pháp luật có liên quan.

5. Thành viên Ban Chỉ đạo Trung ương chủ động chuẩn bị, cung cấp thông tin và thực hiện báo cáo, giải trình đối với địa bàn, lĩnh vực, công việc được phân công theo dõi, phụ trách; phối hợp với Cơ quan Thường trực tổng hợp, chuẩn bị nội dung phục vụ báo cáo, giải trình với Trung ương, Quốc hội, Chính phủ và các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước theo phân công, yêu cầu của cấp có thẩm quyền.

Điều 10. Theo dõi, kiểm tra, đánh giá và đôn đốc thực hiện Chương trình

1. Hoạt động theo dõi, kiểm tra, đánh giá và đôn đốc của Ban Chỉ đạo Trung ương nhằm phục vụ công tác chỉ đạo, điều phối; kịp thời phát hiện, xử lý hoặc đề xuất xử lý các khó khăn, vướng mắc, vấn đề chung, quan trọng, liên

ngành trong tổ chức thực hiện Chương trình; không thay thế hoạt động thanh tra, kiểm toán, kiểm tra, giám sát, đánh giá thuộc chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan, tổ chức có thẩm quyền.

2. Nội dung theo dõi, kiểm tra, đánh giá và đôn đốc tập trung vào:

a) Tình hình huy động, phân bổ, sử dụng nguồn lực; tiến độ, kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nội dung, nhiệm vụ của Chương trình; thông tin, số liệu được tổng hợp, phân tích theo ngành, lĩnh vực, địa bàn và nhóm đối tượng thụ hưởng trên cơ sở báo cáo, cơ sở dữ liệu của Chương trình; không làm phát sinh chế độ báo cáo mới;

b) Việc thực hiện Chương trình công tác, kết luận, chỉ đạo và nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo Trung ương, Trưởng ban và các Phó Trưởng ban;

c) Những khó khăn, vướng mắc, vấn đề chung, quan trọng, liên ngành, có ý kiến khác nhau hoặc vượt thẩm quyền cần Ban Chỉ đạo Trung ương xem xét, chỉ đạo, điều phối;

d) Việc phối hợp giữa các bộ, cơ quan trung ương, địa phương và cơ quan, tổ chức có liên quan trong tổ chức thực hiện Chương trình.

3. Việc tổ chức đoàn công tác, đoàn kiểm tra của Ban Chỉ đạo Trung ương chỉ thực hiện khi cần thiết, trên cơ sở Chương trình công tác hằng năm hoặc nhiệm vụ do Trưởng ban, Phó Trưởng ban giao. Trưởng ban, Phó Trưởng ban chủ trì hoặc giao thành viên Ban Chỉ đạo Trung ương chủ trì theo phạm vi nhiệm vụ được phân công, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, tổ chức nơi công tác.

4. Thành viên được giao chủ trì chỉ đạo hoặc đề nghị cơ quan, đơn vị thuộc cơ quan, tổ chức nơi công tác chuẩn bị và tổ chức thực hiện; chủ động phối hợp với các thành viên, cơ quan, tổ chức có liên quan và lồng ghép với hoạt động theo dõi, kiểm tra, đánh giá thuộc chức năng, nhiệm vụ của cơ quan mình khi phù hợp. Kết quả thực hiện được chia sẻ phục vụ công tác theo dõi, tổng hợp chung của Ban Chỉ đạo Trung ương thông qua chế độ thông tin, báo cáo, cơ sở dữ liệu hoặc sản phẩm nhiệm vụ đã có; không yêu cầu lập báo cáo riêng nếu thông tin, kết quả đã đáp ứng yêu cầu.

Đối với kiến nghị sau kiểm tra, đánh giá, cơ quan được giao thực hiện có trách nhiệm xử lý theo thẩm quyền, báo cáo kết quả theo thời hạn được giao; Cơ quan Thường trực theo dõi, đôn đốc, tổng hợp việc thực hiện.

5. Trường hợp phát hiện hoạt động có nội dung, đối tượng, địa bàn hoặc thời gian trùng lặp, chồng chéo, các thành viên có liên quan chủ động trao đổi, thống nhất phương án lồng ghép hoặc điều chỉnh. Trường hợp không thống

nhất hoặc phát sinh vấn đề chung, quan trọng, liên ngành, có ý kiến khác nhau hoặc vượt thẩm quyền, Cơ quan Thường trực tham mưu Trưởng ban, Phó Trưởng ban được giao xem xét, chỉ đạo.

6. Kinh phí tổ chức hội nghị, hội thảo, thông tin, tuyên truyền, truyền thông, theo dõi, kiểm tra, đánh giá để thực hiện nhiệm vụ được phân công cho thành viên Ban Chỉ đạo Trung ương theo Quy chế này, Chương trình công tác hằng năm hoặc nhiệm vụ được giao đột xuất được bố trí từ ngân sách trung ương thực hiện Chương trình và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định tại điểm d khoản 5 Điều 18 Nghị định số 387/2026/NĐ-CP của Chính phủ và pháp luật có liên quan.

Cơ quan, tổ chức nơi thành viên Ban Chỉ đạo Trung ương công tác được giao tổ chức thực hiện nhiệm vụ có trách nhiệm lập, tổng hợp dự toán kinh phí theo quy định.

Việc lập dự toán, bố trí, quản lý, sử dụng, thanh toán và quyết toán kinh phí căn cứ nhiệm vụ và dự toán được cấp có thẩm quyền giao, thực hiện theo pháp luật về ngân sách nhà nước và pháp luật có liên quan; bảo đảm đúng nội dung, đối tượng, tiết kiệm, hiệu quả và không bố trí, thanh toán trùng lặp đối với cùng một nội dung, khối lượng công việc đã được nguồn khác bảo đảm.

Đối với các nhiệm vụ thuộc chức năng, nhiệm vụ thường xuyên của bộ, cơ quan trung ương, kinh phí thực hiện được bảo đảm từ dự toán chi thường xuyên được giao theo quy định; không sử dụng kinh phí của Chương trình để bố trí, thanh toán trùng lặp.

Điều 11. Quan hệ phối hợp công tác

1. Thành viên Ban Chỉ đạo Trung ương chủ động phối hợp với các thành viên có liên quan trong thực hiện nhiệm vụ được phân công; chỉ đạo hoặc đề nghị cơ quan, tổ chức nơi công tác phối hợp với các bộ, cơ quan trung ương, địa phương và cơ quan, tổ chức có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn để xử lý công việc.

2. Việc phối hợp giữa các bộ, cơ quan trung ương, địa phương và cơ quan, tổ chức có liên quan được thực hiện trực tiếp giữa các cơ quan theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm được giao. Cơ quan chủ trì chịu trách nhiệm chủ động tổ chức thực hiện, tổng hợp, xử lý theo thẩm quyền và theo dõi nhiệm vụ đến khi hoàn thành; cơ quan phối hợp chịu trách nhiệm về nội dung được đề nghị tham gia. Việc phối hợp phải xác định rõ nội dung, trách nhiệm, thời hạn xử lý, không làm thay trách nhiệm của cơ quan được giao chủ trì.

3. Cơ quan Thường trực theo dõi, tổng hợp tình hình phối hợp chung. Trường hợp phát sinh vấn đề có tính chất chung, quan trọng, liên ngành, còn có ý kiến khác nhau hoặc vượt thẩm quyền của các cơ quan có liên quan, Cơ quan Thường trực tổng hợp đầy đủ ý kiến, phương án xử lý của các cơ quan, tham mưu Trưởng ban, Phó Trưởng ban được giao xem xét, chỉ đạo.

4. Việc cung cấp, trao đổi, chia sẻ thông tin, số liệu phục vụ phối hợp công tác thực hiện theo Điều 9 Quy chế này và các quy định có liên quan; không yêu cầu cung cấp lại thông tin, số liệu đã được cập nhật, chia sẻ và có thể khai thác theo quy định.

5. Mỗi cơ quan, tổ chức có thành viên tham gia Ban Chỉ đạo Trung ương cử đơn vị, cán bộ đầu mối phối hợp và thông báo cho Cơ quan Thường trực; kịp thời thông báo khi có thay đổi để bảo đảm việc trao đổi thông tin, theo dõi, tổng hợp và phối hợp xử lý công việc.

Chương IV
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 12. Tổ chức thực hiện

1. Trưởng ban, các Phó Trưởng ban, Ủy viên Thường trực, các Ủy viên Ban Chỉ đạo Trung ương, Cơ quan Thường trực, Cơ quan giúp việc và các cơ quan, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Quy chế này theo nhiệm vụ, quyền hạn và phạm vi trách nhiệm được giao.

2. Cơ quan Thường trực theo dõi việc thực hiện Quy chế; trường hợp phát sinh khó khăn, vướng mắc có tính chất chung, quan trọng, liên ngành hoặc cần sửa đổi, bổ sung Quy chế thì tổng hợp, báo cáo Trưởng ban xem xét, quyết định.